

Bản án số: 325/2022/DSST

Ngày: 08/8/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Diệu Huệ.

2/ Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Lê Thị Tĩnh, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 23/02/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định xét xử số 221/2022/QĐXXST-DS ngày 28/6/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 165/2022/QĐST-DS ngày 19/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông B Q K, sinh năm: 1966. *(Có đơn xin vắng mặt)*

Địa chỉ: 6/60 L, đường số 3, phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông H T N, sinh năm: 1986. *(Vắng mặt)*

Thường trú: 243/36/37 M, tổ 168, khu phố 10, phường TA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2021 lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/09/2018 ông B Q K có cho ông H T N vay số tiền 145.000.000 đồng với mức lãi suất là 0.1%/ngày, thời hạn vay đến ngày 19/9/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản thì ông H T N đã thanh toán được tổng số tiền 40.000.000 đồng tiền lãi trong thời gian từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019. Sau đó thì ông H T N đã không trả thêm bất cứ khoản nào khác cho ông, mặc dù đã nhiều lần yêu cầu bên phía bị đơn trả cả gốc và lãi nhưng bên bị đơn vẫn cố tình không thanh toán cho ông. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc ông H T N phải trả ông lại tiền gốc là 145.000.000 đồng, tiền lãi với mức 20%/1 năm là 25.000.000 đồng và nhận với thời gian chậm trả khấu trừ đi tiền lãi đã trả là

40.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ cho ông. Ngày 04/8/2022 ông B Q K có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh về việc chỉ yêu cầu bị đơn là ông B Q K phải trả lại số tiền vay là 145.000.000 đồng và không yêu cầu thêm tiền lãi từ ngày ông Nhân vi phạm hợp đồng vay nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm xong thì ông yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho ông với mức lãi suất 20% theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã nhiều lần tiến hành triệu tập ông H T N lên để làm việc nhưng ông H T N vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng kiêm giấy nhận nợ giữa ông B Q K và ông H T N thì ông H T N có vay số tiền 145.000.000 đồng với mức lãi suất là 0.1%/ngày với mục đích sửa chữa nhà và chi phí cá nhân. Thời hạn của hợp đồng đến ngày 19/9/2020, nhưng khi hết thời hạn trên ông H T N đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn. Do đó, ông B Q K đã khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay là 145.000.000 đồng, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 là có cơ sở chấp nhận.

Ngày 04/8/2022 nguyên đơn có đơn xin rút yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa ông B Q K với ông H T N là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, ông H T N có địa chỉ cư trú cuối cùng tại số 243/36/37 M, tổ 168, khu phố 10, phường TA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 (Kết quả trả lời xác minh của Công an phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì việc ông H T N mặc dù không còn ở tại địa chỉ ghi trên hợp đồng và cũng không thông báo nơi cư trú mới cho bên nguyên đơn thì xác định ông H T N là cố tình giấu địa chỉ. Do bị đơn có nơi cư trú trước khi bỏ đi là số 243/36/37 M, tổ 168, khu phố 10, phường TA, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập ông H T N đến Tòa án để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật nhưng ông H T N không

có mặt theo giấy triệu tập của Tòa nên Tòa án nhân dân quận Bình Tân tiến hành xét xử vắng mặt ông H T N theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là ông B Q K có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của nguyên đơn có đủ cơ sở để xác định ông H T N có vay của ông B Q K số tiền 145.000.000 đồng bằng hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 20/9/2018 với mức lãi suất là 0.1%/ ngày. Sau khi vay tiền ông H T N đã trả được cho ông B Q K tổng số tiền 40.000.000 đồng từ thời điểm tháng 10 năm 2018 đến tháng 8 năm 2019. Sau thời điểm tháng 8 năm 2019 đến nay thì bên phía bị đơn đã không trả bất cứ khoản nào cho nguyên đơn nữa.

Nay bên phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại toàn bộ tiền vốn gốc là 145.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại Hợp đồng kiêm giấy nợ ngày 20/9/2018 giữa ông B Q K và ông H T N đã thể hiện rõ việc ông H T N có vay số tiền 145.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn khai bị đơn đã trả được 40.000.000 đồng tiền lãi trong thời gian đầu sau khi vay, sau đó thì bị đơn không trả bất cứ khoản nào khác cho nguyên đơn. Việc nguyên đơn khai bị đơn có trả được 40.000.000 đồng tiền lãi đây là lời khai của một phía và thể hiện việc các bên có thực hiện việc vay nợ và trả lãi theo thỏa thuận giữa các bên. Tuy nhiên ngày 4/8/2022 bên nguyên đơn có đơn đề nghị không yêu cầu thêm tiền lãi đối với bị đơn từ khi bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm, xét thấy đây là yêu cầu có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phần lãi mà nguyên đơn yêu cầu từ thời điểm bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm.

Đối với số tiền gốc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả là 145.000.000 đồng, theo nội dung của hợp đồng thể hiện thì bị đơn đã nhận đủ số tiền 145.000.000 đồng của nguyên đơn ngày 20/9/2018. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án không có bất cứ chứng cứ nào thể hiện việc bị đơn đã trả cho nguyên đơn phần nào tiền vốn gốc, đồng thời bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã vắng mặt và không có ý kiến nào về việc đã thanh toán cho nguyên đơn tiền vốn gốc. Do đó Hội đồng xét xử cần phải buộc bị đơn phải trả lại tiền vốn gốc mà bị đơn đã vay của nguyên đơn số tiền 145.000.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 145.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Do bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 145.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 7.250.000 đồng.

Hoàn lại cho ông B Q K số tiền đã tạm nộp án phí là 3.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0033407 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 463, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông H T N phải trả cho ông B Q K số tiền 145.000.000 đ (Một trăm bốn mươi lăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông H T N còn phải tiếp tục chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn từ thời điểm vi phạm hợp đồng cho đến ngày 08/8/2022.

2. Về án phí:

Do bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 145.000.000 đồng nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch là 7.250.000 đ (Bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho ông B Q K số tiền đã tạm nộp án phí là 3.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0033407 ngày 18/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị.

Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung